

Số: /KH-BCĐ

Bắc Kạn, ngày tháng 4 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Quyết định số 586/QĐ-BCĐ ngày 13/4/2022 của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính (CCHC) tỉnh Bắc Kạn về ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh; Kế hoạch số 866/KH-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về thực hiện công tác CCHC năm 2023, Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh Bắc Kạn ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2023 đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương (sau đây gọi chung là các đơn vị), với các nội dung sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

- Kịp thời phát hiện những hạn chế, yếu kém và khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện công tác CCHC tại các đơn vị. Qua đó xác định các giải pháp tháo gỡ, khắc phục kịp thời góp phần nâng cao hiệu quả công tác CCHC của tỉnh, cải thiện Chỉ số CCHC (Chỉ số PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước (Chỉ số SIPAS) và nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (Chỉ số PAPI).

- Kịp thời đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt công tác CCHC, đề xuất những vấn đề cần quan tâm chỉ đạo, điều hành, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền để từng bước nâng cao chất lượng công tác CCHC.

- Phát hiện những mô hình, cách làm hay để nêu gương, nhân rộng. Làm cơ sở thẩm định, đánh giá Chỉ số CCHC năm 2023 của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

##### 2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải đảm bảo khách quan, công bằng, công khai tuân thủ theo quy định của pháp luật, có trọng tâm, trọng điểm; không gây trở ngại đến hoạt động của các đơn vị được kiểm tra. Sau mỗi cuộc kiểm tra Đoàn kiểm tra có thông báo kết luận rõ ràng.

- Các đơn vị được kiểm tra báo cáo đầy đủ, chính xác những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các nội dung CCHC. Kết thúc năm (trước ngày 31/12/2023) có báo cáo kết quả xử lý những vấn đề phát hiện qua kiểm tra gửi Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh (qua Sở Nội vụ).

#### II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Lĩnh vực Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện CCHC tại các đơn vị theo

các chương trình, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền CCHC; tìm các sáng kiến, giải pháp mới trong thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị.

2. Lĩnh vực Cải cách thể chế: Công tác ban hành hoặc tham mưu ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và kiểm tra, rà soát, theo dõi thi hành pháp luật.

3. Lĩnh vực Cải cách thủ tục hành chính (TTHC): Việc công bố, công khai TTHC; rà soát, đánh giá TTHC; công tác thông tin, báo cáo; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC; tình hình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (*trực tiếp và trên phần mềm một cửa điện tử*); việc thực hiện công khai xin lỗi cá nhân, tổ chức do giải quyết hồ sơ TTHC chậm, muộn so với quy định; những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất của các đơn vị (*nếu có*).

4. Lĩnh vực Cải cách tổ chức bộ máy: Tuân thủ các quy định của trung ương, của tỉnh về tổ chức bộ máy; về quản lý, sử dụng biên chế và tinh giản biên chế.

5. Lĩnh vực Cải cách chế độ công vụ: Thực hiện bố trí, sắp xếp công chức, viên chức theo vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo và bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo, quản lý tại đơn vị; công tác tuyển dụng, thăng hạng viên chức; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, lề lối làm việc và các quy định về văn hoá công sở, công vụ tại các đơn vị.

6. Lĩnh vực Cải cách tài chính công: Thực hiện các quy định về công tác tài chính - ngân sách; xây dựng các quy chế quản lý, sử dụng tài chính công; thực hiện cơ chế tự chủ kinh phí, tài chính tại các đơn vị. Tình hình thực hiện kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra và tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư công được giao (*nếu có*).

7. Lĩnh vực Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số: Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước, trong giải quyết TTHC trọng tâm là các phần mềm dùng chung.

8. Kết quả thực hiện các quy định về phân cấp theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1392/UBND-NCPC ngày 09/3/2022 về triển khai, thực hiện Thông báo số 311/TB-VPCP ngày 16/11/2021 của Văn phòng Chính phủ và Nghị quyết số 04/NQCP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

9. Kết quả triển khai thực hiện các chỉ số nội dung PAPI tại các đơn vị để nâng cao chất lượng Chỉ số PAPI của tỉnh.

### **III. HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, THÀNH PHẦN, THỜI GIAN KIỂM TRA**

#### **1. Hình thức kiểm tra**

Kiểm tra trực tiếp và kiểm tra qua báo cáo; kiểm tra theo kế hoạch (*có thông báo trước; các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo theo các nội dung yêu cầu*) và kiểm tra đột xuất (*không thông báo trước*).

##### a) Kiểm tra trực tiếp:

- Nghe báo cáo của đơn vị được kiểm tra.

- Kiểm tra thực tế kết quả thực hiện theo từng lĩnh vực cụ thể tại đơn vị.
- Trao đổi thảo luận.

b) Kiểm tra qua báo cáo:

- Các đơn vị được kiểm tra gửi báo cáo cho các thành viên Đoàn kiểm tra.
- Các thành viên Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra qua nội dung báo cáo (*trao đổi qua điện thoại hoặc bằng văn bản đối với những nội dung cần làm rõ trong báo cáo của đơn vị được kiểm tra*).

## **2. Đối tượng kiểm tra**

Đoàn kiểm tra sẽ thực hiện kiểm tra các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn:

- Kiểm tra theo kế hoạch (*dự kiến*) các đơn vị: Văn phòng UBND tỉnh; Ban Dân tộc tỉnh; Thanh tra tỉnh; Sở Công Thương; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện Na Rì; UBND huyện Chợ Đồn; UBND huyện Bạch Thông.

- Kiểm tra đột xuất: Lựa chọn ngẫu nhiên đơn vị để kiểm tra trong số các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn.

## **3. Thành phần**

a) Đoàn kiểm tra do Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định thành lập, thành phần gồm: Trưởng đoàn, thư ký và các thành viên (*Trưởng đoàn là các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh; Thư ký và các thành viên Đoàn kiểm tra, căn cứ điều kiện và nội dung kiểm tra Ban Chỉ đạo yêu cầu các đơn vị liên quan cử công chức tham gia*).

b) Đơn vị được kiểm tra:

- Đối với các sở, ban, ngành gồm: Lãnh đạo Sở, Trưởng (phó) các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc và công chức được giao phụ trách CCHC của sở, ban, ngành.

- UBND các huyện, thành phố gồm: Chủ tịch UBND huyện, thành phố; lãnh đạo các phòng chuyên môn và tương đương thuộc UBND cấp huyện, chuyên viên các phòng, ban chuyên môn được giao tham mưu thực hiện các lĩnh vực CCHC.

- UBND các xã, phường, thị trấn gồm: Đại diện cấp ủy, Hội đồng nhân dân; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các công chức chuyên môn.

## **4. Thời gian kiểm tra**

Dự kiến quý III năm 2023 (*đối với kiểm tra theo kế hoạch sẽ có văn bản thông báo thời gian cụ thể gửi các cơ quan, đơn vị*).

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH**

- Xăng xe phục vụ Đoàn kiểm tra: Từ nguồn kinh phí chi thường xuyên năm 2023 đã cấp cho các đơn vị có thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh được cử làm Trưởng đoàn.

- Công tác phí: Từ nguồn kinh phí chi thường xuyên năm 2023 đã cấp cho các đơn vị có thành viên tham gia Đoàn kiểm tra.

## V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Sở Nội vụ (*cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh*) chịu trách nhiệm tham mưu Ban Chỉ đạo thành lập Đoàn kiểm tra, xây dựng chương trình, thời gian kiểm tra chi tiết từng cuộc kiểm tra; làm đầu mối tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Các sở, ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh cử công chức tham gia thành viên Đoàn kiểm tra theo đúng Kế hoạch này. Kết thúc mỗi đợt kiểm tra các thành viên tham gia Đoàn kiểm tra báo cáo Trưởng đoàn kết quả kiểm tra thuộc lĩnh vực được phân công kiểm tra để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) và thông báo kết quả kiểm tra gửi các đơn vị được kiểm tra biết để có giải pháp khắc phục những hạn chế.

3. Các đơn vị được kiểm tra có trách nhiệm chuẩn bị nội dung báo cáo bằng văn bản theo nội dung yêu cầu của Đoàn kiểm tra; bố trí đúng, đủ thành phần làm việc với Đoàn kiểm tra theo quy định; tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết thúc năm (*trước ngày 31/12/2023*) phải có báo kết quả xử lý những vấn đề phát hiện qua kiểm tra gửi Ban Chỉ đạo tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

4. Kết thúc các đợt kiểm tra Ban Chỉ đạo tổng hợp kết quả kiểm tra báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC của Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh Bắc Kạn năm 2023. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh đề nghị các đơn vị phản ánh đến Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để phối hợp giải quyết kịp thời./.

### **Nơi nhận:**

*Gửi bản điện tử*

- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh (t/h);
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Bắc Kạn;
- Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Kạn;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh Bắc Kạn;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NCPC (Vân).

**TRƯỞNG BAN**

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH**  
**Nguyễn Đăng Bình**